

88. V. Punna (S.iv,60)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Punna đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punna bạch Thế Tôn:

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vẫn tất thuyết pháp cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn,

con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4) -- Này Punna, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương, an trú luyến trước; do vị ấy hoan hỷ sắc ấy, tán dương, an trú

luyến trước, hỷ (nandi) sanh. Này Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ tập khởi nên khổ tập khởi".

Này Punna,

có những tiếng do tai nhận thức... Có những hương do mũi nhận thức... Có những vị do lưỡi nhận thức..

Có những xúc do thân nhận thức... Này Punna, có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý,

khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyến trước; do vị ấy

hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyến trước nên hỷ sanh. Này Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ tập khởi

nên khổ tập khởi".

5) Này Punna, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không an trú luyến trước; do vị ấy không hoan hỷ

sắc ấy, không tán dương, không an trú luyến trước nên hỷ đoạn diệt. Này Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ

đoạn diệt nên khổ đoạn diệt"... Này Punna, có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái,

liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không an trú luyến

trước; do vị ấy không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không an trú luyến trước nên hỷ đoạn diệt.

Này Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diệt".

6) Này Punna, sau khi được nghe giáo giới với lời giáo giới vẫn tất này của Ta, Ông sẽ trú tại quốc độ

nào?

-- Bạch Thế Tôn, có một quốc độ tên là Sunàparanta, tại đây con sẽ ở.

7) -- Thô bạo, này Punna, là người xứ Sunàparanta. Độc ác, này Punna, là người xứ Sunàparanta. Nếu

người xứ Sunàparanta, này Punna, chửi bới, nhiếc mắng Ông, thời này Punna, ở đây, Ông nghĩ thế nào?

-- Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, chửi bới, nhiếc mắng con, ở đây, con sẽ nghĩ: "Thật là hiền

thiện, người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, người xứ Sunàparanta này! Vì những người

này không lấy tay đánh đập ta". Như vậy, ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Như vậy, ở đây,

bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

8) -- Nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đánh đập Ông bằng tay, thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ thế nào?

-- Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng tay, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật

là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta

này! Vì những người này không đánh đập ta bằng cục đất". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy.

Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

9) -- Nhưng nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, đánh đập Ông bằng cục đất, thời ở đây, này Punna,

Ông nghĩ thế nào?

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng cục đất, thời ở đây, con sẽ suy

nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ

Sunàparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng gậy". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ

như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

10) -- Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đánh đập Ông với gậy, thời ở đây, này

Punna, Ông nghĩ thế nào?

-- Nếu những người xứ Sunàparanta này, bạch Thế Tôn, sẽ đánh đập con với gậy, thời ở đây, con sẽ suy

nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ

Sunàparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng kiếm". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ

như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

11) -- Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, lại đánh đập Ông bằng kiếm, thời ở đây, này

Punna, Ông sẽ nghĩ thế nào?

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con với cây kiếm, thời ở đây, con sẽ suy

nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ

Sunàparanta này! Vì những người này không đoạn mạng ta với cây kiếm sắc bén". Ở đây, bạch Thế Tôn,

con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

12) -- Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đoạn mạng Ông với lưỡi kiếm sắc bén,

thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ như thế nào?

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, sẽ đoạn mạng con với lưỡi kiếm sắc bén, thời ở đây,

con sẽ suy nghĩ: "Có những đệ tử của Thế Tôn, khi phiền não, tủi hổ và ghê tởm bởi thân và sinh mạng

đã sử dụng đến con dao. Nay dầu không tìm đến ta vẫn được sử dụng con dao". Ở đây, bạch Thế Tôn,

con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

13) -- Lành thay, lành thay, này Punna! Đầy đủ với sự an tịnh tự điều này, Ông có thể sống tại quốc độ

Sunàparanta. Này Punna, nay Ông hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

14) Rồi Tôn giả Punna hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân

phía hữu hướng về Ngài, dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, rồi bộ hành đi đến xứ Sunàparanta.

Ngài tuân tự

bộ hành và đến xứ Sunàparanta. Tại đây, Tôn giả Punna trú tại xứ Sunàparanta.

15) Và trong mùa mưa ấy, Tôn giả Punna độ cho khoảng 500 cư sĩ. Cũng trong mùa mưa ấy, Tôn giả

chứng được ba minh. Và cũng trong mùa mưa ấy Tôn giả Punna viên tịch.

16) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

17) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, thiện gia nam tử Punna, sau khi được Thế Tôn giáo giới một cách vắn tắt, đã mệnh

chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Đòi sau của vị ấy thế nào?

-- Bạc Hiền trí, này các Tỷ-kheo, là thiện nam tử Punna. Sở hành là đúng pháp và thuận pháp.

Vị ấy

không làm phiền não Ta với những kiện tụng về pháp. Hoàn toàn tịch diệt, này các Tỷ-kheo, là thiện

nam tử Punna.

89. VI. Bàhiya (S.iv, 63)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Bàhiya đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bàhiya bạch Thế Tôn:

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vắn tắt thuyết pháp cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn,

con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4-8) -- Ông nghĩ thế nào, này Bàhiya, mắt là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi,

cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Các sắc là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Nhãn thức... Nhãn xúc....

9)... Do duyên ý xúc này khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô

thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi,

cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10) -- Thấy vậy, này Bàhiya, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

11) Và Tôn giả Bàhiya trở thành một vị A-la-hán nữa.

90. VII. Ái Nhiễm (Ejā) (S.iv,64)

1) ...

2) -- Ái nhiễm, này các Tỷ-kheo, là bệnh tật; ái nhiễm là mụn nhọt; ái nhiễm là mũi tên. Do vậy, này các

Tỷ-kheo, Như Lai sống không ái nhiễm, không bị mũi tên làm bị thương.

3) Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước vọng gì, hãy ước sống không ái nhiễm, không bị mũi tên làm bị thương.

4) Chớ có nghĩ đến mắt, chớ có nghĩ đến trong mắt, chớ có nghĩ đến từ mắt, chớ có nghĩ đến: "Mắt là

của tôi". Chớ có nghĩ đến các sắc, chớ có nghĩ đến trong các sắc, chớ có nghĩ đến từ các sắc, chớ có nghĩ

đến: "Các sắc là của tôi". Chớ có nghĩ đến nhãn thức, chớ có nghĩ đến trong nhãn thức, chớ có nghĩ đến

từ nhãn thức, chớ có nghĩ đến: "Nhãn thức là của tôi". Chớ có nghĩ đến nhãn xúc, chớ có nghĩ đến trong

nhãn xúc, chớ có nghĩ đến từ nhãn xúc, chớ có nghĩ đến: "Nhãn xúc là của tôi". Do duyên nhãn xúc khởi

lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ

ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là tôi".

5-6) Chớ có nghĩ đến tai... Chớ có nghĩ đến mũi...

7-8) Chớ có nghĩ đến lưỡi... Chớ có nghĩ đến thân...

9) Chớ có nghĩ đến ý, chớ có nghĩ đến trong ý, chớ có nghĩ đến từ ý, chớ có nghĩ đến: "Ý là của tôi".

Chớ có nghĩ đến các pháp, chớ có nghĩ đến trong các pháp, chớ có nghĩ đến từ các pháp, chớ có nghĩ

đến: "Các pháp là của tôi". Chớ có nghĩ đến ý thức, chớ có nghĩ đến trong ý thức, chớ có nghĩ đến từ ý

thức, chớ có nghĩ đến: "Ý thức là của tôi". Chớ có nghĩ đến ý xúc, chớ có nghĩ đến trong ý xúc, chớ có

nghĩ đến từ ý xúc, chớ có nghĩ đến: "Ý xúc là của tôi". Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ

hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ

cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của tôi".

10) Chớ có nghĩ đến tất cả, chớ có nghĩ đến trong tất cả, chớ có nghĩ đến từ tất cả, chớ có nghĩ đến: "Tất

cả là của tôi".

11) Vị ấy do không nghĩ đến nên không chấp thủ một vật gì ở đời. Do không chấp thủ, vị ấy không có dao động (paritassati). Do không dao động, vị ấy tự mình tịch tịnh một cách hoàn toàn. Vị ấy biết rõ:

"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

91. VIII. Ái Nhiễm (S.iv,66)

1) ...

2) -- Ái nhiễm, này các Tỷ-kheo, là bệnh tật, ái nhiễm là mụn nhọt, ái nhiễm là mũi tên. Do vậy, này các

Tỷ-kheo, Như Lai sống không ái nhiễm, không bị mũi tên bắn.

3) Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có mong ước, hãy mong ước không ái nhiễm, không bị mũi tên bắn.

4-6) Chớ có nghĩ đến mắt, chớ có nghĩ đến trong mắt, chớ có nghĩ đến từ mắt, chớ có nghĩ đến: "Mắt là

của ta". Chớ có nghĩ đến các sắc, chớ có nghĩ đến trong các sắc, chớ có nghĩ đến từ các sắc, chớ có nghĩ

đến: "Các sắc là của ta". Chớ có nghĩ đến nhãn thức... Chớ có nghĩ đến nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc

khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm

thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của ta". Này các Tỷ-kheo, nghĩ

đến cái gì, nghĩ đến trong cái gì, nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: "Cái gì là của ta", từ đấy cái ấy đổi khác.

Vì rằng bị đổi khác, vì chấp trước tái sanh (Bhavasatto), nên thế giới hoan hỷ tái sanh... tai... mũi...

7-8) ... lưỡi... thân...

9) Chớ có nghĩ đến ý, chớ có nghĩ đến trong ý, chớ có nghĩ đến từ ý, chớ có nghĩ đến: "Ý là của ta". Chớ

có nghĩ đến các pháp, chớ có nghĩ đến trong các pháp, chớ có nghĩ đến từ các pháp, chớ có nghĩ đến:

"Các pháp là của ta". Chớ có nghĩ đến ý thức, chớ có nghĩ đến trong ý thức, chớ có nghĩ đến từ ý thức,

chớ có nghĩ đến: "Ý thức là của ta". Chớ có nghĩ đến ý xúc, chớ có nghĩ đến trong ý xúc, chớ có nghĩ

đến từ ý xúc, chớ có nghĩ đến: "Ý xúc là của ta". Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất

khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ

ấy, chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của ta". Này các Tỷ-kheo, nghĩ đến cái gì, nghĩ đến trong cái gì,

nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: "Cái gì là của ta", từ đấy cái ấy đổi khác. Vì rằng bị đổi khác, vì chấp trước

tái sanh, nên thế giới hoan hỷ tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, cho đến uân, giới, xứ... chớ có nghĩ đến cái ấy, chớ có nghĩ đến trong cái ấy, chớ có

nghĩ đến từ cái ấy, chớ có nghĩ đến: "Cái ấy là của ta". Vị ấy không nghĩ đến như vậy nên không chấp

thủ một cái gì trong đời. Do không chấp thủ nên không có dao động. Do không có dao động, vị ấy tự mình tịch tịnh một cách hoàn toàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

92. IX. Cả Hai (S.iv,67)

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về cả hai. Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là cả hai?

3) Mắt và các sắc, tai và các tiếng, mũi và các hương, lưỡi và các vị, thân và các xúc, ý và các pháp. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cả hai.

4) Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi đoạn tận hai cái này, tôi sẽ trình bày hai cái khác"; thời

người ấy chỉ nói suông, nếu hỏi, người ấy không có thể chứng minh, còn có thể rơi vào ách nạn.

5) Vì sao? Vì rằng vấn đề ấy vượt ngoài phạm vi của người ấy.

93. X. Cả Hai (S.iv,67)

1) ...

2) -- Do duyên cả hai, này các Tỷ-kheo, thức hiện hữu. Này các Tỷ-kheo, thế nào là do duyên cả hai,

thức hiện hữu?

3) Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức. Mắt là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Các sắc

là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Như vậy, cả hai này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến

hoại, tự tánh đổi khác. Nhãn thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, do duyên nào,

nhãn thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, nhãn

thức này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được? Này các Tỷ-kheo, sự hợp

hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là nhãn xúc. Nhãn xúc cũng vô thường,

biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, do duyên nào, nhãn xúc khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô

thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, nhãn xúc này khởi lên từ một duyên vô thường, từ

đâu sẽ trở thành thường còn được? Do cảm xúc nên có cảm thọ (?), do cảm xúc nên có tư lường, do cảm

xúc nên có hay biết (?). Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi

khác.

4) Và do duyên tai và các tiếng khởi lên nhĩ thức...

5) Và do duyên mũi và các hương khởi lên tỷ thức...

6) Và do duyên lưỡi và các vị khởi lên thiệt thức...

7) Và do duyên thân và các xúc khởi lên thân thức...

8) Và do duyên ý và các pháp khởi lên ý thức. Ý là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

Các pháp là

vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Ở đây, cả hai cái này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Ý thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho ý thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Nay các Tỷ-kheo, ý thức khởi lên do duyên vô thường, thời từ đâu sẽ thường còn được? Nay các Tỷ-kheo, sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ý xúc. Ý xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Do nhân gì, duyên gì khiến ý xúc sanh khởi; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Nay các Tỷ-kheo, ý xúc khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ là thường còn được? Nay các Tỷ-kheo, do cảm xúc nên có cảm thọ, do cảm xúc, nên có tư lường, do cảm xúc, nên có hay biết. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường biến hoại, tự tánh đối khác.

9) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên cả hai, thức hiện hữu.